

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2020/HS-ST
Ngày 17-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Diệu Huệ và Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phước Th1, sinh ngày 01/4/1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 716/4, đường T, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh (thực tế không có cư trú tại đây); nơi ở: Nhà số 45/14/7/3, đường C C, Khu phố M, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn Đăng Th và bà (không rõ); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 30-11-2019, tạm giam ngày 09-12-2019 “có mặt”;

2. Phạm Thành Th2, sinh ngày 07/7/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 716/4, đường T, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 45/14/7/3, đường C C, Khu phố M, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn Đăng Th và bà (không rõ); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 30-11-2019, tạm giam ngày 09-12-2019 “có mặt”.

***Các bị hại:**

- Chị Dương Kim Th, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H B, xã A H, huyện T B, tỉnh T N; nơi ở: Nhà số 7/6B, Ấp 1, xã V L B, huyện B C, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”;

- Anh Văn Tấn Th, sinh năm 1984. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A T, xã A P T, huyện C T, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở: Nhà số 20, đường L H, phường A L, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 29/11/2019, Tổ tuần tra Trinh sát Hình sự-Công an quận Bình Tân nhìn thấy Phạm Thành Th2 đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, đen, biển số 59N1-281.76 chở Phạm Phước Th1 lưu thông trên Đường Số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân có biểu hiện nghi vấn nên ra hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra nhưng cả 02 đã bỏ chạy với tốc độ cao ra đường Tỉnh Lộ 10 thì bị chặn bắt. Khi đó, Th1 và Th2 bỏ xe lại chạy bộ, lúc này Th2 đã dùng bình xịt hơi cay xịt về hướng các trinh sát và vứt bỏ cái túi xách màu đen đang đeo chéo trước ngực xuống đường, còn Th1 thì rút dây thắt lưng có gắn con dao ra định chống trả lại nhưng cả 02 đều bị các trinh sát khống chế bắt giữ đưa đến Công an phường Bình Trị Đông B làm việc. Tại đây, Th2 và Th1 cùng khai là anh em ruột, khi Th2 rủ Th1 đi tìm tài sản giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì Th1 đồng ý và đưa 01 cái túi xách màu đen, bên trong có bình xịt hơi cay cho Th2 cất giữ để chống trả lúc bị truy đuổi. Sau đó, Th1 lấy xe chở Th2 đi và vừa mới 02 lần hiện hành vi giật lấy tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, cả 02 đến trước nhà số 19, đường V, Khu phố 1, phường TT, quận BT thì phát hiện chị Dương Kim Th đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, biển số 59N1-622.06 và trong túi áo khoác màu đỏ bên trái đang mặc có để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ nhô ra ngoài nên Th1 liền cho xe chạy áp sát bên trái chị Th, còn Th2 ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị Th cất vào trong túi xách màu đen đang đeo chéo trước ngực và chạy tẩu thoát; còn chị Th đã đến Công an phường Tân Tạo trình báo.

Lần thứ hai: Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, cả 02 đến trước nhà số 220, Đường Số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân thì phát hiện Anh Văn Tấn Th đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 59T2-328.98 và trên cổ có đeo sợi dây chuyền màu vàng nên Th1 liền cho xe chạy áp sát bên trái anh Tấn Th, còn Th2 ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền 01 lượng 09 chỉ 08 phân 06 ly vàng 17K của anh Tấn Th cất vào trong túi xách màu đen đang đeo chéo trước ngực và chạy tẩu thoát đi tìm tài sản để giật lấy tiếp thì bị lực lượng Công an nhìn thấy có biểu hiện nghi vấn nên bị chặn lại kiểm tra bắt giữ. Trong lúc cả 02 bỏ xe lại chạy bộ, đã thực hiện ý định chống trả như vừa đã nêu trên và do Th2 vứt bỏ cái túi xách màu đen xuống đường nên sợi dây chuyền của anh Tấn Th bị vắng mất, chỉ còn lại chiếc điện thoại của chị Th. Vụ việc sau đó đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây cả 02 đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 đều khai nhận, các bị cáo là anh em ruột nên khi bị cáo Th2 rủ bị cáo Th1 đi tìm tài sản giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì bị cáo Th1 đồng ý và đưa 01 cái túi xách màu đen, bên trong có bình xịt hơi cay cho Th2 cất giữ để chống trả lúc bị truy đuổi rồi sau đó dùng chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, đen, biển số 59N1-281.76 điều khiển chở bị cáo Th2 đi. Các bị cáo đã 02 lần hiện hành vi này và cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, khi nhìn thấy chị Dương Kim Th đang điều khiển xe có để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ trong túi áo khoác màu đỏ bên trái nhô ra ngoài, bị cáo Th1 liền cho xe chạy áp sát bên trái chị Th, còn bị cáo Th2 ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của chị Th cất vào trong túi xách màu đen đang đeo chéo trước ngực và chạy tẩu thoát. *Lần thứ hai*, khi nhìn thấy Anh Văn Tấn Th đang điều khiển xe và trên cổ có đeo sợi dây chuyền màu vàng, bị cáo Th1 liền cho xe chạy áp sát bên trái anh Tấn Th, còn bị cáo Th2 ngồi sau dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền 01 lượng 09 chỉ 08 phân 06 ly vàng 17K của anh Tấn Th1 cất vào trong túi xách màu đen đang đeo chéo trước ngực và chạy tẩu thoát đi tìm tài sản để giật tiếp thì bị Công an bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của chị Th có giá trị là 2.500.000 đồng và của anh Tấn Th1 là 56.601.000 đồng (tổng cộng 59.101.000 đồng); do bị cáo Th2 đã ném mạnh và xa cái túi xách màu đen xuống đường lúc bỏ chạy bộ tẩu thoát nên làm cho sợi dây chuyền của anh Tấn Th bị mất nên các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Tấn Th số tiền 56.601.000 đồng và không có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 đã 02 lần có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của chị Dương Kim Th và sợi dây chuyền 01 lượng 09 chỉ 08 phân 06 ly vàng 17K của Anh Văn Tấn Th một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có tổng giá trị là 59.101.000 đồng và do các bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, đồng thời các bị cáo còn có thêm tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó bị cáo Th2 với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo Th1 giúp sức tích cực và cung cấp công cụ, phương tiện phạm tội nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án thật nghiêm và tương xứng với hành vi của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Th2 với mức án tù 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù và bị cáo Th1 từ 04 năm đến 05 năm tù cùng về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, đối với bị hại chị Dương Kim Th đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến. Riêng đối Anh Văn Tấn Th, do tài sản đã bị mất nên đề nghị buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Tấn Th số tiền 56.601.000 đồng. Còn về phần vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 59N1-281.76; giao trả lại cho bị cáo Th2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, bị cáo Th1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 150; tiêu hủy 01 cái túi xách, 01 sợi dây nịt, 02 cái áo khoác và cái 01 bình xịt hơi cay.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, 02 bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 tại phiên tòa hôm nay cho thấy, các bị cáo đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách công khai rồi tẩu thoát, cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 07 giờ 15 phút ngày 29/11/2019 giật lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của chị Dương Kim Th tại trước nhà số 19, đường V, Khu phố 1, phường T T, quận B T; *Lần thứ hai*, vào khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày giật lấy 01 sợi dây chuyền 01 lượng 09 chỉ 08 phân 06 ly vàng 17K của Anh Văn Tấn Th tại trước nhà số 220, Đường M, phường B T Đ B, quận B T. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động của chị Th có giá trị là 2.500.000 đồng và sợi dây chuyền của anh Tấn Th là 56.601.000 đồng (tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 59.101.000 đồng) và các bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh đen, biển số 59N1-281.76 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của 02 bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người làm chứng; hình ảnh trích xuất từ camera an ninh tại hiện trường, nhận dạng qua quần áo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội, một phần vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội 02 bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng mức án đề nghị là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo bởi do, các bị cáo đã chuẩn bị các công cụ có tính sát thương cao để sẵn sàng chống trả lại khi bị truy đuổi, có ý định tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và nếu không được ngăn chặn kịp thời thì còn có thể xảy ra nguy hiểm lớn hơn cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án cao hơn thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do bị cáo Th2 với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; còn bị cáo Th1 giúp sức tích cực như vừa nêu trên nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội từng bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đồng thời, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách công khai rồi tẩu thoát nên còn có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không ai có nghề nghiệp và không có điều kiện về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, các bị hại chị Dương Kim Th và Anh Văn Tấn Th đều đã có đơn xin vắng mặt nhưng theo các tài liệu

chứng có trong hồ sơ và nội dung đơn thì, chị Th đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Riêng đối với anh Tấn Th, do tài sản là sợi dây chuyền 01 lượng 09 chỉ 08 phân 06 ly vàng 17K của anh đã bị mất nên anh yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho anh số tiền theo như kết luận định giá tài sản trong tố tụng là 56.601.000 đồng (mỗi bị cáo 28.300.500 đồng) bằng một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của anh Th1 đã được các bị cáo đồng ý là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ của chị Dương Kim Th, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho chị Th; riêng sợi dây chuyền 01 lượng 09 chỉ 08 phân 06 ly vàng 17K của Anh Văn Tấn Th, do không thu hồi được nên không xét cả 02 trường hợp này. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, đen, biển số 59N1-281.76, số máy 5C61-101072, số khung C6107Y101072 của bị cáo Th1 sử dụng làm phương tiện phạm tội và khai, xe mua của người không rõ lai lịch rao bán trên mạng xã hội; qua giám định và xác minh thì, tuy xe có số máy và số khung nguyên thủy nhưng không rõ nguồn gốc; xe không có trong dữ liệu xe vật chứng và Cơ quan điều tra cũng đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng cho đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imel 354493095134945 (đã qua sử dụng) của bị cáo Th2 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số Imel 356008086167163 (đã qua sử dụng) của bị cáo Th1, do không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên giao trả lại cho các bị cáo. Đối với 01 cái túi xách màu đen có in chữ BOSS HUGO BOSS, loại dây đeo chéo (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác mặt ngoài màu đen, mặt trong màu xanh và 01 cái áo khoác 02 mặt ngoài màu trắng xám, mặt trong màu đen của các bị cáo mặc lúc thực hiện hành vi phạm tội; 01 sợi dây nịt màu đen có 01 con dao được gắn vào đầu dây nịt và 01 cái bình xịt hơi cay màu đen, vàng có ghi chữ TAKE DOWN của các bị cáo mang theo để chống trả lại khi bị truy đuổi nên cần tịch thu tất cả để tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 phạm “Tội cướp giật tài sản”.
- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

.Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Phước Th1 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-11-2019.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Thành Th2 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-11-2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho Anh Văn Tấn Th số tiền 28.300.500 (hai mươi tám triệu ba trăm nghìn năm trăm) đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Anh Văn Tấn Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm cho anh Th1 tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh, đen, biển số 59N1-281.76, số máy 5C61-101072, số khung C6107Y101072. Giao trả lại cho bị cáo Phạm Phước Th1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imel 354493095134945 (đã qua sử dụng) và bị cáo Phạm Thành Th2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen, số Imel 356008086167163 (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cái túi xách màu đen có in chữ BOSS HUGO BOSS, loại dây đeo chéo (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác mặt ngoài màu đen, mặt trong màu xanh; 01 cái áo khoác 02 mặt ngoài màu trắng xám, mặt trong màu đen; 01 sợi dây nịt màu đen có 01 con dao được gắn vào đầu dây nịt và 01 cái bình xịt hơi cay màu đen, vàng có ghi chữ TAKE DOWN.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/168TAM, ngày 18/5/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.415.000 (một triệu bốn trăm mười lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Phước Th1 và Phạm Thành Th2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại chị Dương Kim Th và Anh Văn Tấn Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái